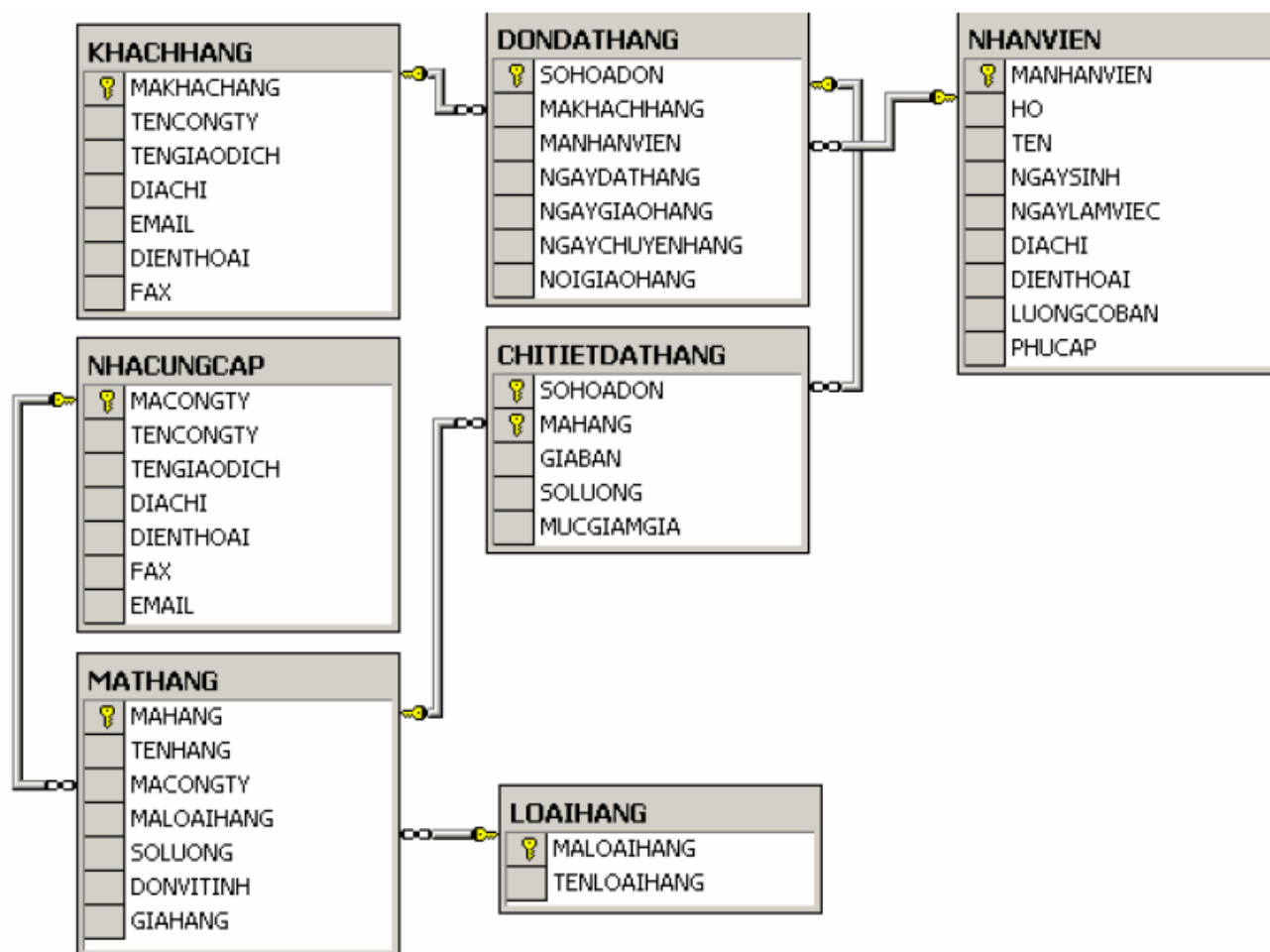


Cho Lược đồ quan hệ của CSDL quản lý bán hàng như sau:



## Cấu trúc chi tiết của các bảng

### 1. Bảng NHACUNGCAP (Nhà cung cấp)

Tên trường	Kiểu	Độ rộng	Khoá	Null	Ghi chú
MACONGTY	NvarChar	10	PK	No	
TENCONGTY	Nvarchar	40		No	
TENGIAODICH	Nvarchar	30			
DIACHI	NVarchar	50			
DIENTHOAI	NVarchar	15			
FAX	Nvarchar	15			
EMAIL	Nvarchar	30			

### 2. Bảng LOAIHANG (Loại hàng)

Tên trường	Kiểu	Độ rộng	Khoá	Null	Ghi chú
MALOAIIHANG	NvarChar	10	PK	No	
TENLOAIIHANG	Nvarchar	40		No	

### 3. Bảng MATHANG (Mặt hàng)

Tên trường	Kiểu	Độ rộng	Khoá	Null	Ghi chú
MAHANG	NvarChar	10	PK	No	
TENHANG	Nvarchar	50		No	
MACONGTY	Nvarchar	10	FK		
MALOAIIHANG	NVarchar	10	FK		
SOLUONG	INT				
DONVITINH	Nvarchar	10			
GIAHANG	INT				

### 4. Bảng NHANVIEN (Nhân viên)

Tên trường	Kiểu	Độ rộng	Khoá	Null	Ghi chú
MANHANVIEN	NvarChar	10	PK	No	
HO	Nvarchar	20		No	
TEN	Nvarchar	10		No	
NGAYSINH	DateTime				

NGAYLAMVIEC	DateTime				
DIACHI	Nvarchar	50			
DIENTHOAI	Nvarchar	15			
LUONGCOBAN	INT				
PHUCAP	INT				

#### 5. Bảng KHACHHANG (Khách hàng)

Tên trường	Kiểu	Độ rộng	Khoá	Null	Ghi chú
MAKHACHHANG	NvarChar	10	PK	No	
TENCONGTY	Nvarchar	40		No	
TENGIAODICH	Nvarchar	30			
DIACHI	NVarchar	50			
DIENTHOAI	NVarchar	15			
FAX	Nvarchar	15			
EMAIL	Nvarchar	30			

#### 6. Bảng DONDATHANG (Đơn đặt hàng)

Tên trường	Kiểu	Độ rộng	Khoá	Null	Ghi chú
SOHOADON	INT		PK	No	
MAKHACHHANG	Nvarchar	10	FK		
MANHANVIEN	Nvarchar	10	FK		
NGAYDATHANG	DateTime				
NGAYGIAOHANG	DateTime				
NGAYCHUYENHANG	DateTime				
NOIGIAOHANG	Nvarchar	50			

#### 7. Bảng CHITIETDATHANG (Chi tiết đặt hàng)

Tên trường	Kiểu	Độ rộng	Khoá	Null	Ghi chú
SOHOADON	INT		PK/FK	No	
MAHANG	Nvarchar	10	PK/FK	No	
GIABAN	INT				
SOLUONG	SmallInt				
MUCGIAMGIA	Numeric(2,1)				

## BÀI TẬP

1. Dùng câu lệnh SQL để tạo lập CSDL trên
2. Bổ sung ràng buộc thiết lập giá trị mặc định bằng 1 cho cột SOLUONG và bằng 0 cho cột MUCGIAMGIA trong bảng CHITIETDATHANG
3. Bổ sung cho bảng DONDATHANG ràng buộc kiểm tra ngày giao hàng và ngày chuyển hàng phải sau hoặc bằng với ngày đặt hàng.
4. Bổ sung ràng buộc cho bảng NHANVIEN để đảm bảo rằng một nhân viên chỉ có thể làm việc trong công ty khi đủ 18 tuổi và không quá 61 tuổi.
- 5. Nhập dữ liệu cho các bảng, mỗi bảng tối thiểu 5 bản ghi bằng câu lệnh INSERT.**
6. Với các bảng đã tạo được, câu lệnh:

`DROP TABLE nhacungcap`

có thể thực hiện được không? Tại sao?

Hãy viết các câu lệnh SQL thực hiện các truy vấn sau:

1. Cho biết danh sách các đối tác cung cấp hàng cho công ty.
2. Mã hàng, tên hàng và số lượng hiện có trong công ty
3. Địa chỉ, số điện thoại của nhà cung cấp có tên giao dịch VINAMILK là gì?
4. Cho biết mã và tên các mặt hàng có giá ~~lớn hơn 100000~~ và số lượng hiện có ít hơn 50
5. Đơn đặt hàng số 1 do ai đặt, do nhân viên nào lập, thời gian và địa điểm giao hàng ở đâu?
6. Hiện thị những nhân viên có lương cơ bản cao nhất công ty
7. Nhân viên nào trong công ty bán được nhiều hàng nhất và số lượng bán được là bao nhiêu?
8. Hãy cho biết tổng số hàng của mỗi loại hàng
9. Tăng lương lên 50% cho những nhân viên bán được số lượng hàng  $\geq 100$  trong năm 2023.
10. Xóa những đơn hàng có ngày đặt hàng trước năm 2020 ra khỏi CSDL
11. Xóa khỏi bảng NHANVIEN những nhân viên đã làm việc cho công ty trên 40 năm